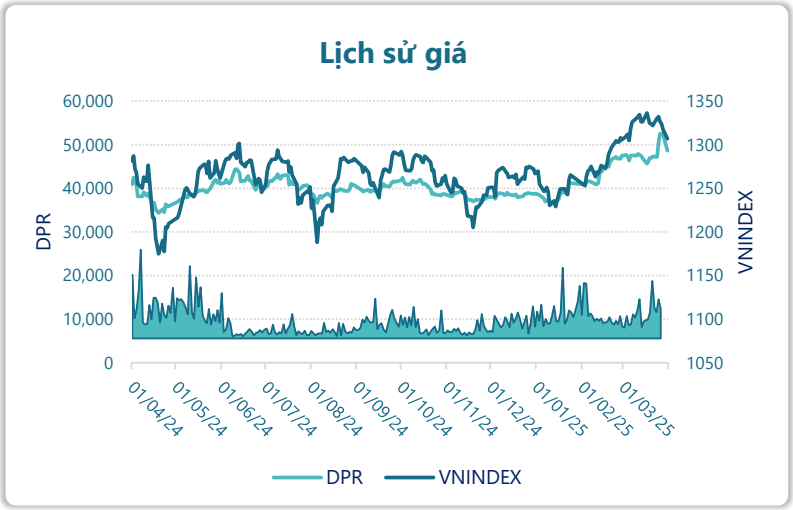
FireAnt

CTCP Cao su Đồng Phú (HSX: DPR)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**48,650**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	52,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	34,339
SL cổ phiếu LH	86,885,932
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,116,050
% sở hữu nước ngoài	3.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,227
P/E	14.4
EPS	3,368

DT thuần

Q1/25

203

tỷ VNĐ

QoQ: ▼254| -55.7%

YoY: ▲ 16.0| 8.3%

LN sau thuế

Q1/25

76.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼64.8| -46.0%

YoY: ▲ 14.0| 22.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

30.8%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2024

1,224

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 183| 17.6%

LN sau thuế

2024

324

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 70.0| 27.6%

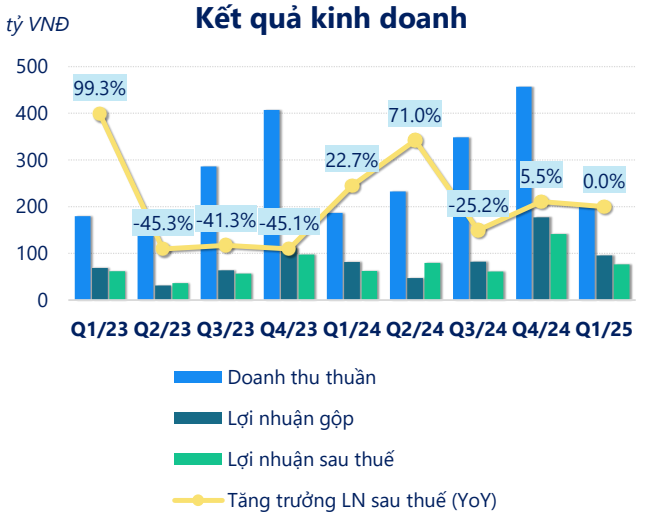
ROE

2024

8.3%

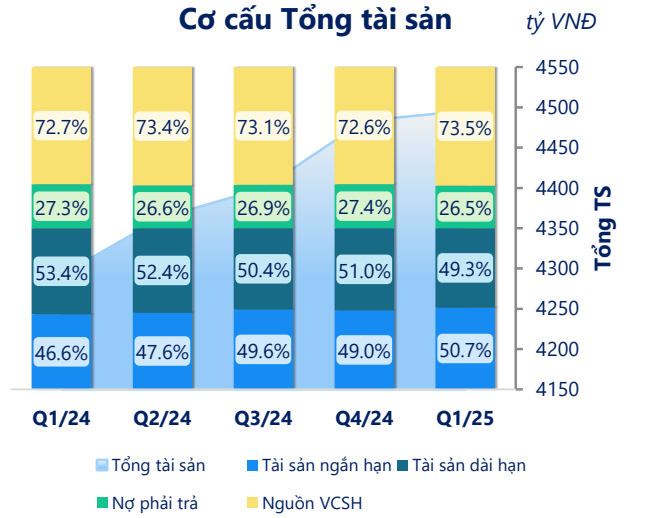
+/- YoY: ▲ 1.4%

Kết quả kinh doanh



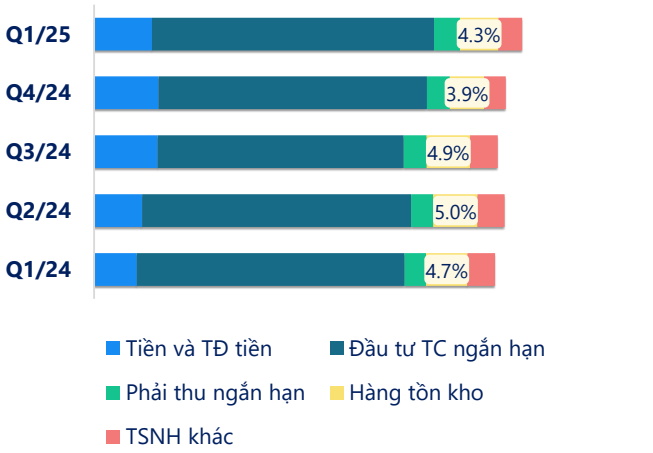
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



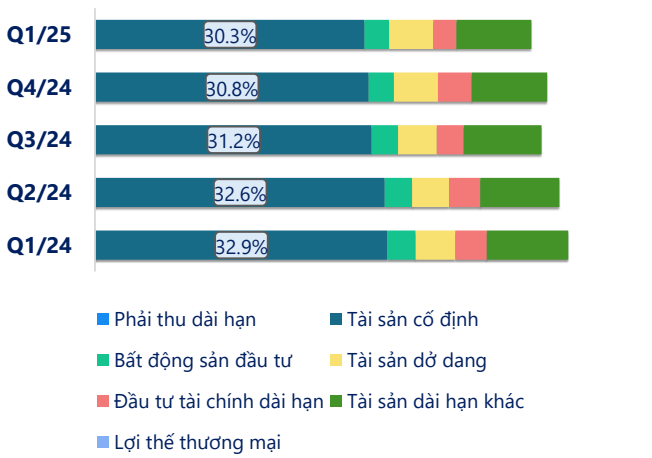
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



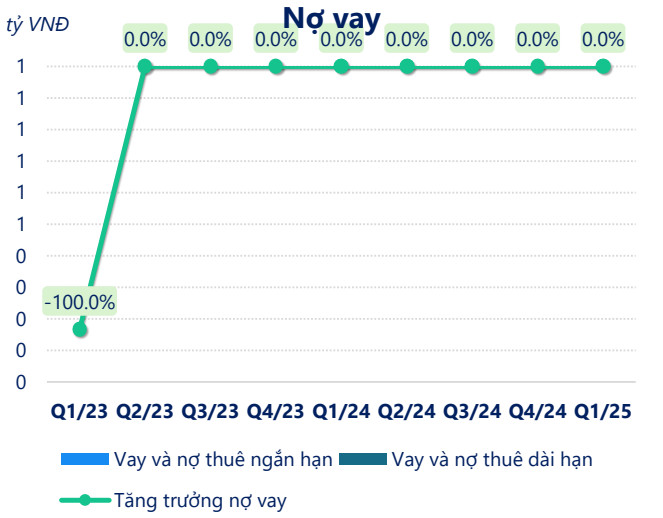
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



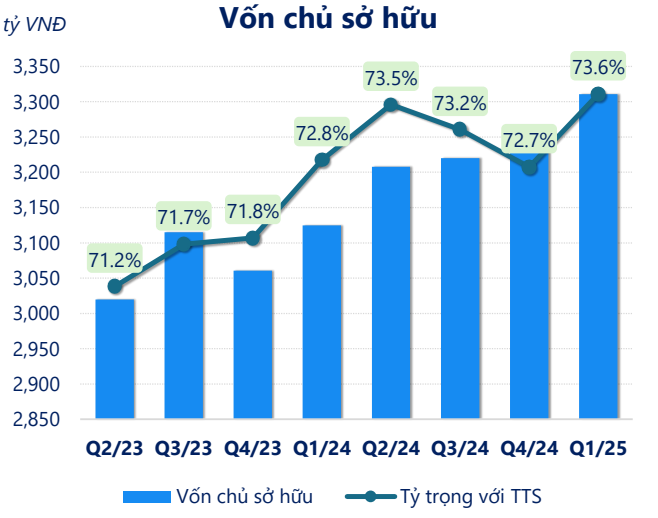
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



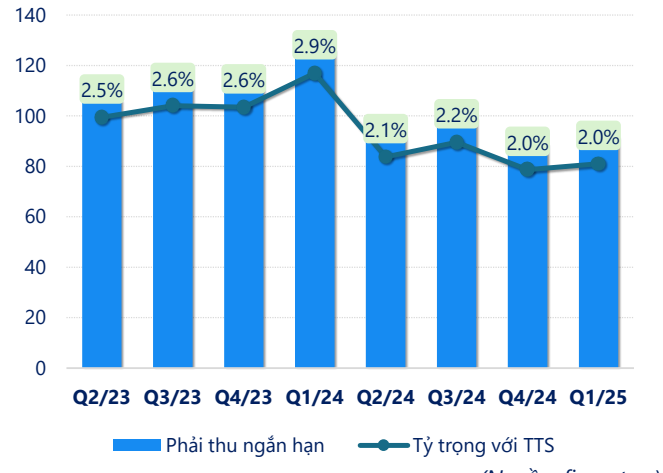
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



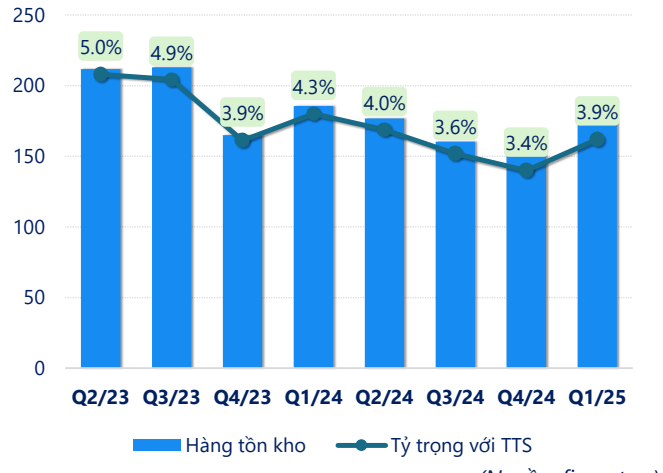
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



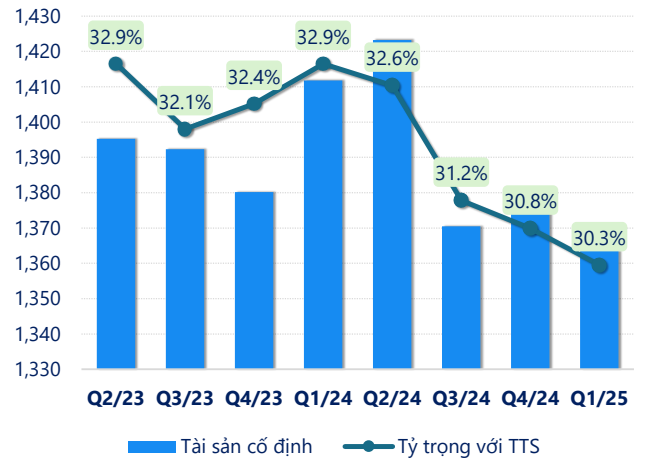
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



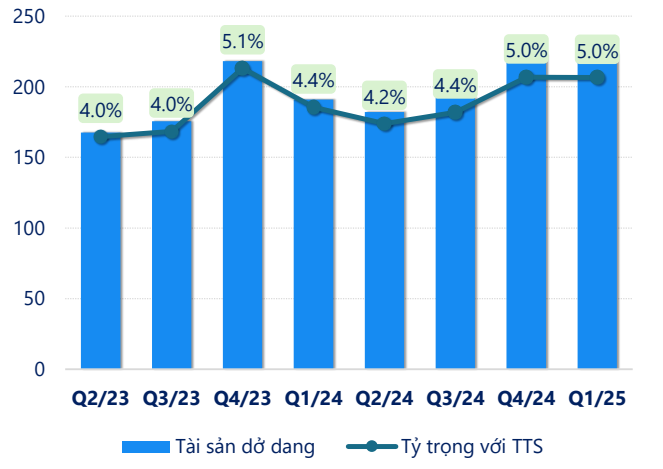
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



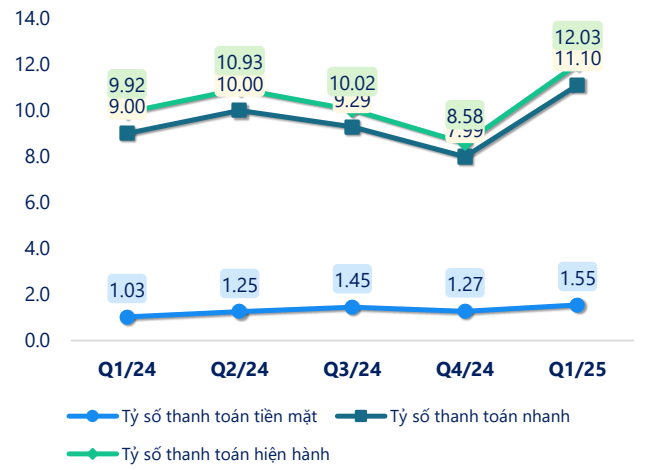
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



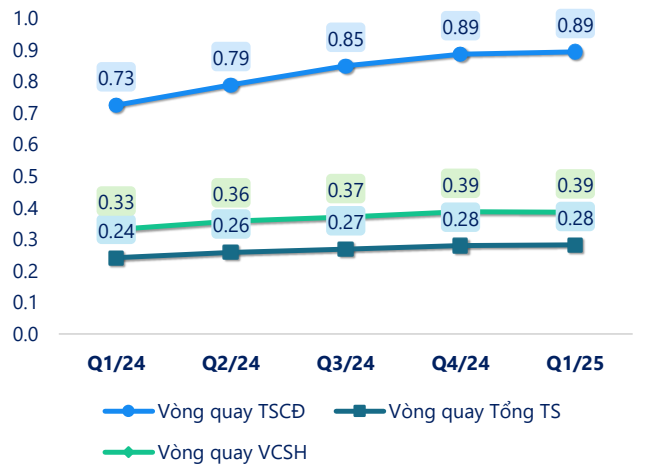
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**4,292**	**4,364**	**4,400**	**4,483**	**4,496**
Tài sản ngắn hạn	**2,000**	**2,077**	**2,183**	**2,195**	**2,282**
Tiền và tương đương tiền	207	237	316	326	294
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,366	1,460	1,510	1,545	1,644
Phải thu ngắn hạn	125	91.3	98.5	88.2	91.1
Hàng tồn kho	186	177	160	151	175
Tài sản ngắn hạn khác	115	112	99.0	86.5	77.6
Tài sản dài hạn	**2,292**	**2,286**	**2,217**	**2,288**	**2,214**
Phải thu dài hạn	3.56	3.61	3.54	3.60	3.62
Tài sản cố định	1,412	1,423	1,370	1,381	1,363
Bất động sản đầu tư	138	135	131	129	125
Tài sản dở dang	191	182	192	222	223
Đầu tư tài chính dài hạn	154	154	132	170	118
Tài sản dài hạn khác	394	389	387	383	381
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,172**	**1,161**	**1,184**	**1,228**	**1,190**
Nợ ngắn hạn	**202**	**190**	**218**	**256**	**190**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.4	8.95	9.28	5.79	13.8
Nợ dài hạn	970	971	967	972	1,000
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,120**	**3,203**	**3,215**	**3,255**	**3,306**
Vốn chủ sở hữu	**3,125**	**3,208**	**3,220**	**3,260**	**3,311**
Vốn điều lệ	869	869	869	869	869
Kinh phí và quỹ khác	-4.88	-4.87	-4.87	-4.94	-4.94

(Nguồn: fireant.vn)